

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2020/HNGĐ-ST

Ngày: 23 / 9 / 2020

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM TÒA ÁN
NHÂN DÂN HUYỆN TN, TỈNH QUẢNG NGÃI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Bích Lan;
2. Bà Đinh Thị Thu Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Tiến Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Tiểu Quỳnh – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 141/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đoàn Thị Th, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Đội A, thôn B, xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Bùi Tấn P, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Đội A, thôn B, xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Th, anh P có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30/6/2020, bản tự khai ngày 10/7/2020 phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn chị Đoàn Thị Th trình bày:

Chị Đoàn Thị Th và anh Bùi Tấn P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 24/9/2018.

Sau khi kết hôn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc vì vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên cãi vã. Anh P thường xuyên đánh đập chị. Từ đầu năm 2020 đến nay, chị Th và anh P không còn chung sống, đã ly thân. Nay, chị Th nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt nên chị Th yêu cầu ly hôn với anh Bùi Tấn P.

Về con chung: Có 01 con chung Bùi Đoàn Minh T, sinh ngày 06/4/2019, hiện nay cháu T đang do chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị Th yêu cầu được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th trình bày không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 17/8/2020 và phiên họp kiểm tra việc tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải anh Bùi Tấn P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh P thống nhất về việc đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi vào ngày 24/9/2018. Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh P có vài lần xích mích, cãi nhau. Do tính nóng, nên có nhiều lần anh có lời xúc phạm đến gia đình chị Th và có đánh chị Th. Anh P nhận ra lỗi lầm, ăn năn, hối cải, anh hứa sẽ sửa đổi, không đánh đập chị và có nguyện vọng được chị Th bỏ qua lỗi lầm để quay về đoàn tụ. Chị Th yêu cầu ly hôn anh P không đồng ý.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Đoàn Minh T, sinh ngày 06/4/2019. Nếu chị Th cương quyết ly hôn, Tòa cho ly hôn thì anh P yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: anh thống nhất với lời khai của chị Th, vợ chồng không có tài sản chung, nợ chung.

Tại biên bản xác minh ngày 03 tháng 8 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi thể hiện:

Chị Đoàn Thị Th và anh Bùi Tấn P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện TN vào ngày 24/9/2018, sổ đăng ký kết hôn số 69.

Về mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị Th và anh P thì chính quyền địa phương không rõ vì từ trước đến nay, chị Th và anh P chưa lần nào yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết mâu thuẫn trong hôn nhân.

Ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ

luật tổ tụng dân sự 2015.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Bùi Tấn P. Về con chung, đề nghị Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Đoàn Thị Th tiếp tục trực tiếp chăm sóc, trông nom và nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Về án phí, buộc chị Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết, xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn yêu cầu ly hôn và tranh chấp việc trực tiếp nuôi con nên xác định quan hệ có tranh chấp "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th và anh Bùi Tấn P tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào năm 2018 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi và được cấp chứng nhận đăng ký kết hôn. Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh P là hợp pháp, được quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về căn cứ cho ly hôn: Trong quá trình chung sống chị Th và anh P bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường hay xúc phạm nhau. Từ đầu năm 2020 đến nay, chị Th và anh P không còn chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng không còn, phần ai nấy sống, không thể hiện được sự yêu thương, chăm sóc và cùng nhau chia sẻ công việc, không cùng nhau thực hiện xây dựng gia đình. Tòa án mở phiên hòa giải để hai vợ chồng chị Th và anh P hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng không tiến hành hòa giải được vì chị Th không đồng ý đoàn tụ. Những tình tiết nêu trên đủ chứng tỏ mâu thuẫn giữa chị Th và anh P là trầm trọng, đời sống chung vợ chồng trên thực tế không còn, mục đích hôn nhân giữa chị Th và anh P không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, chị Th được ly hôn với anh P.

[2.2] Về con chung: Chị Th và anh P thống nhất có 01 con chung tên Bùi Đoàn Minh T, sinh ngày 06/4/2019. Tuy nhiên, chị Th và anh P không thống nhất được người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng sau khi ly hôn và có tranh chấp việc xin trực tiếp nuôi con. Hội đồng xét xử nhận định: Tại thời điểm xét xử cháu Bùi Đoàn Minh T, sinh ngày 06/4/2019 chưa đủ 36 tháng tuổi, căn cứ vào Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Bùi Đoàn Minh T, sinh ngày 06/4/2019 cho chị Đoàn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng. Do chị Th không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không nhận định.

Anh P có quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở. Trường hợp anh P lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì chị Th có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con.

Vì lợi ích của con chung, chị Đoàn Thị Th và anh Bùi Tấn P hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, chị Đoàn Thị Th và anh Bùi Tấn P có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Th và anh P trình bày không có nên Hội đồng xét xử không nhận định.

[3] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[4] Về án phí: Nguyên đơn chị Đoàn Thị Th phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đ (Ba trăm nghìn đồng) được qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng hành dân sự; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đoàn Thị Th được ly hôn với anh Bùi Tấn P.
2. Giao cháu Bùi Đoàn Minh T, sinh ngày 06/4/2019 cho chị Đoàn Thị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Vì lợi ích của con chung, chị Đoàn Thị Th và anh Bùi Tấn P hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng: Anh Bùi Tấn P không cấp dưỡng nuôi con chung. Khi có lý do chính đáng, chị Đoàn Thị Th và anh Bùi Tấn P có thể thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đoàn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Th đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2018/0005552 ngày 10 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Chị Đoàn Thị Th, anh Bùi Tấn P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS huyện TN, tỉnh Quảng Ngãi;
- UBND xã N, huyện TN;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Hòa